

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KÌ I - KHỐI 9 (BUỔI SÁNG)
NĂM HỌC 2026 - 2027
(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 12/10/2026)

Thứ	Tiết	9A1	9A2	9A3	9A4	9A5	9A6
Thứ 2	1	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO	CHAOCO
	2	Toán Hong Hanh	Ngữ văn Thanh Vinh	Hóa học Chau Van	Toán Phan Nga	Ngữ văn Do Ha	Ngữ văn Le Hanh
	3	Toán Hong Hanh	Ngữ văn Thanh Vinh	Hóa học Chau Van	Toán Phan Nga	Ngữ văn Do Ha	Ngữ văn Le Hanh
	4	Tiếng Anh Thuy Linh	GDCD Vu Anh	GDCD Thu Ha	Tiếng Anh Kim Dung	Toán Hong Ngoc	Sử - Địa Dao Hien
	5	Tiếng Anh Thuy Linh	Tiếng Anh Kim Dung	Tiếng Anh Nguyen Tam	Mĩ thuật Kieu Thu	Toán Hong Ngoc	Tin học Quoc Hung
Thứ 3	1	Âm nhạc Xuan Quy	Mĩ thuật Kieu Thu	Ngữ văn Hai Lien	GDCD Thu Ha	Sử - Địa Dao Hien	Tiếng Anh Le Huyen
	2	Ngữ văn Thanh Nhan	Toán Phuong An	Ngữ văn Hai Lien	Âm nhạc Xuan Quy	Hóa học Bui Hien	GDCD Thu Ha
	3	Ngữ văn Thanh Nhan	Toán Phuong An	Sinh học Do Hong	Ngữ văn Thuy Linh	Tiếng Anh Le Huyen	Toán Van Trang
	4	Công nghệ Nguyen Trang	Sinh học Do Hong	Toán Hong Hanh	Ngữ văn Thuy Linh	Tiếng Anh Le Huyen	Toán Van Trang
	5	Hóa học Chau Van	Âm nhạc Xuan Quy	Toán Hong Hanh	Tin học Quoc Hung	Mĩ thuật Kieu Thu	Sinh học Do Hong
Thứ 4	1	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN	Âm nhạc Xuan Quy	Sử - Địa Thanh Xuan	Hóa học Bui Hien	Toán Van Trang
	2	Sử - Địa Thanh Xuan	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN	Công nghệ Tien Dung	Tin học Quoc Hung	Toán Van Trang
	3	Sinh học Vo Hai	Ngữ văn Thanh Vinh	Sử - Địa Thanh Xuan	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN	Mĩ thuật Kieu Thu
	4	Mĩ thuật Kieu Thu	Ngữ văn Thanh Vinh	Vật lý Lu Duc	Tiếng Anh NN	Tiếng Anh NN	Công nghệ Tien Dung
	5	Hóa học Chau Van	Sử - Địa Thanh Xuan		Vật lý Lu Duc	Toán Hong Ngoc	Tiếng Anh NN
Thứ 5	1	Sử - Địa Thanh Xuan	Công nghệ Nguyen Trang	Toán Hong Hanh	Tiếng Anh Kim Dung	Âm nhạc Xuan Quy	Sử - Địa Dao Hien
	2	GDCD Vu Anh	Vật lý Lu Duc	Toán Hong Hanh	Tiếng Anh Kim Dung	Công nghệ Tien Dung	Âm nhạc Xuan Quy
	3	Vật lý Lu Duc	Toán Phuong An	Sử - Địa Thanh Xuan	Sử - Địa Pham Thuy	Toán Hong Ngoc	Vật lý Van Hoa
	4	Toán Hong Hanh	Toán Phuong An	Công nghệ Nguyen Trang	Sử - Địa Thanh Xuan	Vật lý Van Hoa	Ngữ văn Le Hanh
	5	Toán Hong Hanh	Sử - Địa Thanh Xuan	Mĩ thuật Kieu Thu	Ngữ văn Thuy Linh	GDCD Vu Anh	Ngữ văn Le Hanh
Thứ 6	1	GDTC	Tiếng Anh Kim Dung	GDTC	Sinh học Vo Hai	GDTC	HĐTNHN Le Hanh
	2	GDTC	Tiếng Anh Kim Dung	GDTC	Ngữ văn Thuy Linh	GDTC	Tiếng Anh Le Huyen
	3	Tiếng Anh Thuy Linh	GDTC	HĐTNHN Thu Ha	GDTC	Sử - Địa Dao Hien	GDTC
	4	HĐTNHN Hong Hanh	GDTC	Ngữ văn Hai Lien	GDTC	HĐTNHN Le Huyen	GDTC
	5		HĐTNHN Thanh Vinh	Ngữ văn Hai Lien	HĐTNHN Phan Nga	Sinh học Vo Hai	
Thứ 7	1	Sử - Địa Thanh Quang	Hóa học Bui Hien	Tin học Quoc Hung	Toán Phan Nga	Sử - Địa Pham Thuy	Hóa học Chau Van
	2	Tin học Quoc Hung	Hóa học Bui Hien	Sử - Địa Pham Thuy	Toán Phan Nga	Tiếng Anh Le Huyen	Hóa học Chau Van
	3	Ngữ văn Thanh Nhan	Sử - Địa Thanh Quang	Tiếng Anh Nguyen Tam	Hóa học Bui Hien	Ngữ văn Do Ha	Tiếng Anh Le Huyen
	4	Ngữ văn Thanh Nhan	Tin học Quoc Hung	Tiếng Anh Nguyen Tam	Hóa học Bui Hien	Ngữ văn Do Ha	Sử - Địa Thanh Quang
	5						

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I - KHỐI 9 (BUỔI CHIỀU)
NĂM HỌC 2026 -2027
(CÓ GIÁ TRỊ TỪ NGÀY 12/10/2026)

Thứ	Tiết	9A1	9A2	9A3	9A4	9A5	9A6
Thứ 2	1	318	415	416	417		
	2	Tiếng Anh Thúy Linh	Toán Phương An	Ngữ văn Hải Liên	Tiếng Anh Kim Dung		
	3	Ngữ văn Thanh Nhân	Toán Phương An	Ngữ văn Hải Liên	Tiếng Anh Kim Dung		
	4	Ngữ văn Thanh Nhân	Tiếng Anh Kim Dung	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Toán Phan Nga		
	5		Tiếng Anh Kim Dung		Ngữ văn Thùy Linh		
Thứ 3	1				417	504	505
	2				Toán Phan Nga	Tiếng Anh NN	Toán Văn Tráng
	3				Toán Phan Nga	Tiếng Anh NN	Ngữ văn Lê Hạnh
	4				Tiếng Anh NN	Toán Hồng Ngọc	Ngữ văn Lê Hạnh
	5				Tiếng Anh NN	Ngữ văn Đỗ Hà	
Thứ 4	1	318		416		504	505
	2	Tiếng Anh Thúy Linh		Toán Hồng Hạnh		Ngữ văn Đỗ Hà	Tiếng Anh Lê Huyền
	3	Tiếng Anh Thúy Linh		Toán Hồng Hạnh		Tiếng Anh Lê Huyền	Toán Văn Tráng
	4	Toán Hồng Hạnh		Ngữ văn Hải Liên		Toán Hồng Ngọc	Toán Văn Tráng
	5					Toán Hồng Ngọc	
Thứ 5	1		415	416	417		505
	2		Toán Phương An	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Tiếng Anh Kim Dung		Tiếng Anh Lê Huyền
	3		Ngữ văn Thành Vinh	Tiếng Anh Nguyễn Tâm	Ngữ văn Thùy Linh		Tiếng Anh Lê Huyền
	4		Tiếng Anh Kim Dung	Toán Hồng Hạnh	Ngữ văn Thùy Linh		Ngữ văn Lê Hạnh
	5						
Thứ 6	1	318	415			504	
	2	Ngữ văn Thanh Nhân	Ngữ văn Thành Vinh			Ngữ văn Đỗ Hà	
	3	Toán Hồng Hạnh	Ngữ văn Thành Vinh			Tiếng Anh Lê Huyền	
	4	Toán Hồng Hạnh	Tiếng Anh NN			Tiếng Anh Lê Huyền	
	5		Tiếng Anh NN				